

*Thanh Sơn, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

Số: 232/2019/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 257/2019/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Hà Thị Th**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm T B, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: **Anh Hà Văn H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm M 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hà Thị Th và anh Hà Văn H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Hà Thị Th và anh Hà Văn H đều thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Đức H – Sinh ngày 19/10/2001 và cháu Hà Ngọc D – Sinh ngày 15/9/2006. Nay ly hôn chị Th và anh H đều tự nguyện thỏa thuận: Hiện nay cháu H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Giao cho chị Hà Thị Thái được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Ngọc D kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu D thành niên. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thị Th và anh Hà Văn H đều khẳng định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001910 ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị Th 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Văn Miếu
- L- u HSVA.

**Thẩm phán**

*Đã ký*

**Vũ Quang Khải**

